TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** TỈNH SƠN LA Bản án số: 32/2024/HSST Ngày 26 - 4 - 2024	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH SƠN LA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Hoàng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cầm Thị Hồng Thanh.

2. Ông Tòng Văn Thơi.

Thư ký Toà án: Bà Cầm Hải Yến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La tham gia phiên toà:

Ông Hà Văn Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2024, tại Trường T huyện Q, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2024/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2024 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2024/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo.

1. Họ và tên: **Lò Văn L** tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 3 năm 2001; Tại xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La: Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Đảng phái đoàn thể: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lò Văn M và bà Lường Thị L; Đều cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo có vợ là Quàng Thị M và 01 con, sinh năm 2019. Nơi cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La

Tiền án: Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/01/2024 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn L; Sinh năm 1997. Nơi cư trú tại: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 11/01/2023 Lò Văn L có hành vi tàng trữ trái phép 0,22 gam ma túy (Loại Heroine) nhằm mục đích sử dụng cho bản thân, thì bị bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01gói nilon màu hồng bên trong có 01 lớp nilon màu trắng chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy, 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 26H1 – 074.35, xe đã qua sử dụng.

Cùng ngày Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành xét nghiệm ma túy đối với Lò Văn L, kết quả: Lò Văn L dương tính với chất ma túy (MOP).

Ngày 11/01/2024 Cơ quan điều tra Công an huyện Q phối hợp với Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La và Viện kiểm sát nhân dân huyện Q tiến hành bóc mở, niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng đối với 01 gói nilon màu hồng bên trong có 01 lớp nilon mà trắng trong có chứa chất cục, bột màu trắng nghi là ma túy thu giữ của Lò Văn L; Kết quả, chất cục, bột màu trắng có khối lượng là 0,22 gam trích lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1. Cùng ngày Cơ quan điều tra Công an huyện Q ra Quyết định trưng cầu giám định số 12 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La giám định đối với số vật chứng gửi giám định ký hiệu A1 thu giữ của Lò Văn L.

Tại bản kết luận giám định số: 324/KL – KTHS ngày 12/01/2024của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận *"Mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine; có tên khoa học là Diacetylmorphine, được quy định tại Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/NĐ – CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,22 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,22 gam; loại Heroin*e**"**. Mẫu gửi giám định đã sử dụng hết trong quá trình giám định.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 11/01/2024 Lò Văn L điều khiển xe máy BKS 26H1 – 074.35 từ nhà đến xã C, huyện Q tìm mua ma túy về sử dụng. Tại khu vực bản H, xã C, L gặp và hỏi mua được của một người đàn ông không quen biết 01 gói ma túy được gói bằng nilon màu hồng, bên trong có 01 lớp nilon màu trắng với giá 100.000đ. Mua được ma túy L trích một ít ra sử dụng tại bụi cây cạnh đường. Số còn lại L gói lại cầm ở tay trái rồi điều khiển xe máy quay về nhà. Khi về đến bản C, xã C, huyện Q thì L bị tổ công tác Công an huyện Q, tỉnh Sơn La phát hiện bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ vật chứng nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT - VKS - QN ngày 16/4/2024 của Viện kiểm sát nhân huyện Q, tỉnh Sơn La đã truy tố Lò Văn L về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên phát biểu luận tội vẫn giữ nguyên quyết định như cáo trạng truy tố đối với bị cáo Lò Văn L về tội danh, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy: Về hình phạt chính, đề

nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 24 (Hai mươi bốn) đến 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đề nghị tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu hồng + 01 mảnh nilon màu trắng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004975 của Công an tỉnh Sơn La.

Đề nghị tuyên trả lại 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, màu sơn xám, đen, biển kiểm soát 26H1 – 074.35 cho anh Lò Văn L theo điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và đề nghị tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo theo quy định tại Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng mà bị cáo đã nhận, do kiểm sát viên tống đạt. Do hành vi của bị cáo đã rõ ràng, nên bị cáo Lò Văn L không có ý kiến gì tranh luận với Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhất trí với quan điểm của Kiểm sát viên và không có ý kiến gì tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ, đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, tỉnh Sơn La, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các

hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa về thời gian, địa điểm và diễn biến sự việc phù hợp với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát, bị cáo không có ý kiến gì thay đổi hay bổ sung gì và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang cùng vật chứng thu giữ. Kết luận giám định "Khối lượng chất ma túy bị thu giữ là 0,22 gam". Bị cáo khai mục đích mua để sử dụng cho bản thân.

[3] Như vậy: Có đủ căn cứ kết luận: Ngày 11/01/2024 Công an huyện Q, tỉnh Sơn La bắt quả tang Lò Văn L sinh năm 2001; Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về các chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, sức khỏe con người và sự phát triển bình thường của nòi giống dân tộc, phá hoại nhân cách con người, phá hoại hạnh phúc gia đình, gây xói mòn đạo lý, gây ra ảo giác là nguyên nhân làm gia tăng các tội phạm khác, bạo lực gia đình, vắt kiệt nhân lực, tài chính gia đình và làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua chất ma túy là Heroine để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng vì nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã phạm vào tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, có quy định khung hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm tù; Tại phiên tòa bị cáo Lò Văn L khai nhận việc bị truy tố và bị đưa ra xét xử là đúng người, đúng tội, không oan, sai cho bị cáo. Do vậy; bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, để bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật, để răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma tuý nói chung tại địa phương hiện nay.

[5] Xét về nhân thân của bị cáo: Năm 2020 bị Công an huyện Q, tỉnh Sơn La ra Quyết định xử hành chính về hành vi cố ý gây thương tích với số tiền phạt là 750.000đ. Căn cứ khoản 2 Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính thì tiền sự trên được xóa án tích. Lẽ ra bị cáo phải lấy đó làm bài học để rèn luyện bản thân, trở thành công dân tốt cho gia đình và xã hội, làm gương cho con, nhưng do nghiện ma túy ngày 11/01/2024 bị cáo Lò Văn L đi tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Nên hành vi phạm tội lần này của bị cáo Lò Văn L là có nhân thân xấu.

[6] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có ông nội là ông Lò Văn K là người có công với Cách mạng được Nhà nước tặng thưởng Huân chương hạng

nhất là tình tiết giảm trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Qua xác minh, bị cáo hiện nay đang sống vào nghề lao động tự do, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về nguồn gốc ma túy: Bị cáo Lò Văn khai là mua với 01 người đàn ông không quen biết tại khu vực bản H, xã C, huyện Q vào ngày 11/01/2024 nhưng bị cáo Lò Văn L không biết họ tên và địa chỉ cụ thể, ngoài lời khai của bị cáo ra không có tài liệu, chứng cứ khác chứng minh. Nên Cơ quan điều tra Công an huyện Q không có cơ sở điều tra xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó; Buộc bị cáo Lò Văn L phải chịu trách nhiệm hình sự đối với toàn bộ số 0,22 gam Heroine thu giữ nêu trên.

[10] Vật chứng vụ án: - 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004975 của Công an tỉnh Sơn La là vật không có giá trị sử dụng, nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[11] Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA, BKS 26H1 – 074.35, xe đã qua sử dụng. Qua điều tra, xác minh thì chiếc xe máy nêu trên thuộc quyền sở hữu của anh Lò Văn L anh trai ruột của bị cáo. Việc bị cáo Lò Văn L mượn xe và sử dụng xe máy làm phương tiện đi mua ma túy anh L không biết và liên quan đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo; Do đó cần trả lại 01 chiếc xe máy nêu trên cho anh Lò Văn L quản lý, sử dụng là có căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lò Văn L phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Xử phạt bị cáo Lò Văn L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/01/2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo.

2**.** Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên tiêu hủy: 01 phong bì công văn của Công an huyện Q được niêm phong dán kín; Mặt trước phong bì có ghi; 01 mảnh nilon màu trắng + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau tại mép dán giáp lai phong bì được dán đè giấy niêm phong số 004961 của Công an tỉnh Sơn La.

Tuyên trả lại cho anh Lò Văn L 01 chiếc xe máy Xe đã qua sử dụng nhãn hiệu YAMAHA; BKS 26H1 - 074.35, màu sơn xám, đen, số máy E3X9E650808, số khung RLCUE321KY283606, kèm theo một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 004975 mang tên Lò Văn L *(Hai bên giao, nhận không kiểm tra máy móc bên trong, xe có một gương chiếu hậu bên trái, có một chìa khóa kèm theo; Xe được hai bên giao, nhận niêm phong tại các vị trí: Ổ khóa khởi động; Khóa cốp yên xe: Gương chiếu hậu). Theo biên bản bàn giao vật chứng số 29/2024 ngày 19/4/2024 giữa Công an huyện Q, tỉnh Sơn La và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Sơn La.*

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án - Bị cáo Lò Văn L phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Lò Văn L có quyền kháng cáo về vấn đề liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp của mình trong bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Q(02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã C;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Văn Thơi Cầm Thị Hồng Thanh **Bàn Văn Hoàng**

Nơi nhận:
- TA ND Tỉnh;
- VKSND (02);
- Sở Tư pháp;
- CQĐT + TG - Công an Quỳnh Nhai (02);
- THA hình sự;
- THA dân sự;
- UBND xã Mường Giàng;
- Bị cáo;
- L- u hồ sơ;

T/M.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bàn Văn Hoàng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vì Thị Tiến **Trần Thị An** **Bàn Văn Hoàng**

\